

Phú Yên, ngày 12 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở đối với trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện; tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập, ngoài công lập, giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026 tỉnh Phú Yên

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT);
- Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT);
- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (gọi tắt là Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT);
- Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 ngày 02 tháng 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên (gọi tắt là Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT);
- Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 5613/UBND-KGVX ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở (THCS) đối với trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) cấp huyện, lớp 10 trung học phổ thông (THPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX) năm học 2025-2026 với các nội dung như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm tuyển sinh được những học sinh có năng lực và đam mê học tập để tiếp tục theo học các cấp học, bậc học cao hơn; nâng cao chất lượng tuyển sinh, thực hiện tốt việc đánh giá chuẩn đầu vào thực hiện tốt công tác giáo dục con em người dân tộc thiểu số, tạo nguồn nhân lực sau này sẽ phục vụ tại địa phương;

- Nâng cao chất lượng tuyển sinh lớp 10 THPT vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, Trường PTDTNT tỉnh, các trường THCS và THPT, THPT (gọi chung là trường THPT) trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh thực chất chất lượng dạy và học cấp THCS. Thực hiện theo đúng Quy chế tuyển sinh và Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông chuyên; đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, công khai và đúng thời gian quy định;

- Đáp ứng nhu cầu học tập của người học trên địa bàn tỉnh Phú Yên đối với các lớp học chương trình GDTX cấp THPT năm học 2025-2026;

- Bảo đảm đủ số lượng học sinh trong trường học và các điều kiện phục vụ cần thiết khác như ăn, ở, sinh hoạt và học tập của học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.

III. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH, TỔ CHỨC TUYỂN SINH LỚP 6 THCS ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG PTDTNT CẤP HUYỆN

1. Kế hoạch tuyển sinh

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn)¹;

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT cấp huyện được tuyển không

¹ Vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được tuyển sinh lớp 6 các trường PT DTNT: theo danh mục các thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025 đã quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021, Quyết định 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

1.2. Địa bàn, phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh, chế độ ưu tiên và tuyển thẳng

a) Địa bàn tuyển sinh

- Trường PTDTNT cấp huyện tuyển sinh học sinh trong địa bàn huyện.
- Học sinh không trúng tuyển vào trường PTDTNT cấp huyện, được đăng ký dự tuyển vào một trường THCS trên địa bàn tuyển sinh của huyện.

b) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển².

Nếu số lượng học sinh đăng ký dự tuyển cao hơn nhiều so với chỉ tiêu được giao thì kết hợp xét tuyển với việc tổ chức khảo sát đánh giá năng lực học sinh.

c) Tiêu chí xét tuyển, cách xét tuyển

- Sử dụng kết quả đánh giá giáo dục cuối năm của học sinh trong 05 năm học ở cấp Tiểu học (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó).
- Cách quy đổi điểm xét tuyển mỗi năm (theo đánh giá kết quả giáo dục trong học bạ của học sinh) tính theo thang điểm 10 như sau:
 - + Hoàn thành xuất sắc: được tính 10 điểm;
 - + Hoàn thành tốt: được tính 8,0 điểm;
 - + Hoàn thành: được tính 6,0 điểm.
- Tổng điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển (ĐXT) = tổng điểm xét tuyển quy đổi trong 05 năm ở cấp tiểu học

- Cách xét tuyển: căn cứ chỉ tiêu giao và tỷ lệ xét tuyển của từng địa bàn được UBND huyện phê duyệt, dựa vào ĐXT các trường xét tuyển theo nguyên tắc từ cao xuống thấp. Trong trường hợp chỉ tiêu không còn đủ để xét, mà có những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì việc tuyển chọn học sinh trúng tuyển sẽ được thực hiện theo thứ tự ưu tiên:

- + Có điểm bình quân hai môn Toán và Tiếng Việt cuối năm lớp 5 cao hơn;
- + Tương tự nếu vẫn còn trường hợp ngang bằng điểm nhau thì tiếp tục thực hiện xét hạ xuống lớp 4, lớp 3...theo điểm bình quân hai môn Toán và Tiếng Việt để tuyển đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao.
- *Trong trường hợp có kết hợp khảo sát đánh giá năng lực của học sinh, phòng GD&ĐT ban hành văn bản hướng dẫn các trường tổ chức khảo sát năng lực (thông qua bài khảo sát đánh giá năng lực bằng hình thức trắc nghiệm kiến thức*

² Theo khoản 1, Điều 11 của Thông tư số 04/2023/TT-BGD&ĐT và khoản 02, Điều 4 của Thông tư số 30/2024/TT-BGD&ĐT.

ở 2 môn Tiếng Việt, Toán ở lớp 5) và cách tuyển dựa vào tổng ĐXT cộng với điểm bài khảo sát đánh giá năng lực.

1.3. Tuyển thẳng

Thực hiện theo khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT. Tuyển thẳng vào trường PTDTNT cấp huyện các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;³
- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tuyển thẳng vào học trường PTDTNT cấp huyện.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

- UBND các huyện Sơn Hòa, Đồng Xuân và Sông Hinh đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh đối với các trường PTDTNT thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định phù hợp với tình hình các trường trực thuộc.
- Trên cơ sở số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển và chỉ tiêu giao, phòng giáo dục và đào tạo tham mưu UBND huyện xác định tỷ lệ tuyển sinh theo từng vùng, trong đó ưu tiên số lượng học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp với địa phương.

1.5. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo Điều 10 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

2. Tổ chức tuyển sinh

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Sơn Hòa, Đồng Xuân và Sông Hinh xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6 THCS đối với trường PTDTNT cấp huyện trình UBND huyện phê duyệt và ban hành kế hoạch tuyển sinh chậm nhất ngày **31/3/2025** gồm các nội dung: đối tượng, địa bàn, phương thức, chỉ tiêu được phê duyệt, tỷ lệ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác, công tác tổ chức tuyển sinh; hướng dẫn các trường thực hiện công tác tuyển sinh đối với trường PTDTNT cấp huyện;

- Công tác tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT cấp huyện hoàn thành trước khi tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS còn lại trên địa bàn;

- Các đơn vị hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 6 THCS đối với các trường PTDTNT cấp huyện trước ngày **30/7/2025**.

IV. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP, NGOÀI CÔNG LẬP VÀ GDTX

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Lớp 10 THPT đối với trường công lập: thực hiện theo chỉ tiêu tuyển sinh được UBND tỉnh phê duyệt (theo phụ lục 1 Kế hoạch này);

³ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Lớp 10 THPT đối với trường ngoài công lập: theo khả năng tuyển sinh của các trường;

- Lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT: theo khả năng tuyển sinh của các trung tâm.

2. Phương thức tuyển sinh, tỷ lệ xét tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2

Căn cứ vào số học sinh đang học lớp 9 THCS năm học 2024-2025, chỉ tiêu tuyển sinh của các trường THPT công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 02 phương thức tuyển sinh gồm: **thi tuyển và xét tuyển** đối với các trường và quy định tỷ lệ xét tuyển nguyện vọng 1 (NV1), nguyện vọng 2 (NV2), cụ thể:

a) Các trường THPT tổ chức tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển: gồm 01 trường THPT sau:

TT	Tên trường	Tỷ lệ xét NV1, NV2
1	THPT chuyên Lương Văn Chánh	100% theo chỉ tiêu

b) Các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển: gồm 31 trường THPT sau:

TT	Tên trường	Tỷ lệ xét NV1, NV2	Huyện/ Tx/Tp
1	Phổ thông DTNT tỉnh	100% xét tuyển NV1	Thành phố Tuy Hòa
2	THPT Nguyễn Huệ	100% xét tuyển NV1	
3	THPT Nguyễn Trãi	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
4	THPT Ngô Gia Tự	100% xét tuyển NV1	
5	THPT Nguyễn Trường Tộ	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	
6	THPT Lê Hồng Phong	100% xét tuyển NV1	Tây Hòa
7	THPT Phạm Văn Đồng	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
8	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	100% xét tuyển NV1	
9	THPT Phan Đình Phùng	100% xét tuyển NV1	Sông Cầu
10	THPT Phan Chu Trinh	100% xét tuyển NV1	
11	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
12	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	

TT	Tên trường	Tỉ lệ xét NV1, NV2	Huyện/ Tx/Tp
13	THPT Trần Phú	100% xét tuyển NV1	Tuy An
14	THPT Lê Thành Phương	100% xét tuyển NV1	
15	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
16	THPT Võ Thị Sáu	100% xét tuyển NV1	
17	THPT Phan Bội Châu	100% xét tuyển NV1	Sơn Hòa
18	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	80% xét tuyển NV1 20% xét tuyển NV2	
19	THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	80% xét tuyển NV1 20% xét tuyển NV2	
20	THPT Lê Lợi	100% xét tuyển NV1	Đồng Xuân
21	THPT Nguyễn Thái Bình	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
22	THCS và THPT Chu Văn An	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
23	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	Sông Hinh
24	THPT Tôn Đức Thắng	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
25	THPT Nguyễn Du	100% xét tuyển NV1	
26	THPT Trần Quốc Tuấn	100% xét tuyển NV1	Phú Hòa
27	THPT Trần Suyền	100% xét tuyển NV1	
28	THPT Trần Bình Trọng	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	
29	THPT Lê Trung Kiên	100% xét tuyển NV1	Đồng Hòa
30	THPT Nguyễn Văn Linh	100% xét tuyển NV1	
31	THPT Nguyễn Công Trứ	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	

3. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập

3.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển, hồ sơ dự tuyển

a) Đối tượng⁴: học sinh đã tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁴ Theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- **Đối với học sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh có thêm các điều kiện sau:**

- + Có nơi đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Yên;
- + Kết quả đánh giá về rèn luyện, học tập cả năm của các lớp 6, 7, 8, 9 ở cấp THCS đạt từ mức **Khá trở lên**.

- **Đối với học sinh dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh có thêm điều kiện quy định tại Điều 9 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT như sau:**

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

▪ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

▪ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT tỉnh được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

b) Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025 – 2026;
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú của học sinh (Đối với những học sinh đăng ký dự tuyển khác tuyển được quy định tại **điểm a, mục 3.2, phần IV** của Kế hoạch này và học sinh đăng ký tuyển sinh vào trường PTDTNT tỉnh; Trường tuyển sinh có trách nhiệm xác thực kiểm tra thông tin về cư trú của học sinh trên hệ thống Dữ liệu dân cư quốc gia);
- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở;
- Học bạ cấp trung học cơ sở;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận chế độ khuyến khích do cơ quan thẩm quyền cấp (nếu có);

- Học sinh khuyết tật: có giấy xác nhận khuyết tật do Hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật cấp⁵.

- Giấy chứng nhận học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THCS (cùng môn đối với môn chuyên đăng ký dự thi).⁶

Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể việc đăng ký hồ sơ tuyển sinh.

3.2. Địa bàn tuyển sinh, đăng ký nguyện vọng

a) Quy định địa bàn tuyển sinh

- Các trường THCS và THPT, THPT tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Học sinh chọn trường THPT thuộc địa bàn tuyển sinh để nộp đơn dự tuyển.

- Học sinh khác tuyển có nơi đăng ký thường trú ở các xã, thôn giáp ranh với huyện, thị xã, thành phố nếu có nguyện vọng, nộp đơn dự tuyển vào các trường như sau:

+ Trường THPT Ngô Gia Tự và THPT Nguyễn Trường Tộ thuộc thành phố Tuy Hòa được tuyển thêm học sinh khu phố Uất Lâm, phường Hòa Hiệp Bắc; xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa; xã Hòa Bình I, huyện Tây Hòa.

+ Trường THPT Nguyễn Huệ, THPT Nguyễn Trãi thuộc thành phố Tuy Hòa được tuyển thêm học sinh ở thôn Đông Bình, Đông Phước, xã Hòa An và thôn Phước Khánh, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa.

+ Trường THPT Lê Hồng Phong, THPT Nguyễn Thị Minh Khai thuộc huyện Tây Hòa được tuyển thêm học sinh ở thôn Cảnh Phước, xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa.

+ Trường THPT Lê Thành Phương thuộc huyện Tuy An được tuyển thêm học sinh xã An Phú, thành phố Tuy Hòa.

+ Trường THPT Trần Suyền thuộc huyện Phú Hòa được tuyển thêm học sinh xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa.

+ Trường THPT Trần Bình Trọng thuộc huyện Phú Hòa được tuyển thêm học sinh xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa.

+ Trường THPT Phan Bội Châu thuộc huyện Sơn Hòa được tuyển thêm học sinh xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh.

+ Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc thuộc huyện Sơn Hòa được tuyển thêm học sinh ở thôn Kim Sơn, xã An Thọ; thôn Xuân Trung, Xuân Thành, Xuân Hòa, xã An Xuân và thôn Vĩnh Xuân, Tư Thạnh, xã An Lĩnh, huyện Tuy An.

⁵ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về việc xác nhận mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

⁶ Chỉ áp dụng đối với HS đăng ký tuyển sinh vào lớp chuyên của Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh để làm tiêu chí phụ xét tuyển trong trường hợp trùng điểm chuẩn vào lớp chuyên.

+ Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực thuộc huyện Sơn Hòa được tuyển thêm học sinh xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa.

+ Trường THPT Nguyễn Du thuộc huyện Sông Hinh được tuyển thêm học sinh xã Suối Trai, huyện Sơn Hòa.

+ Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt thuộc huyện Sông Hinh được tuyển thêm học sinh xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa.

+ Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân thuộc huyện Tuy An được tuyển thêm học sinh ở thôn Tân Hòa, xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân.

+ Trường THCS và THPT Chu Văn An thuộc huyện Đồng Xuân được tuyển thêm học sinh ở thôn Bình Tây, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu.

b) Đăng ký nguyện vọng, thứ tự xét nguyện vọng

- Đăng ký dự tuyển vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, Trường PTDTNT tỉnh: đối với các học sinh đảm bảo đủ điều kiện quy định tại **mục 3.1, phần IV** của Kế hoạch này.

- Học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh chỉ được đăng ký một (01) môn chuyên trong số các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học (được đăng ký môn thi là Toán hoặc Tin học) để thi và xét tuyển lớp chuyên tương ứng.

- Học sinh được quyền đăng ký nhiều nhất là 02 nguyện vọng: nguyện vọng 1 (NV1) và nguyện vọng 2 (NV2) vào 02 trường THPT trong cùng địa bàn tuyển sinh. (***Không tính nguyện vọng đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh hoặc Trường PTDTNT tỉnh***). Trường hợp đối với học sinh khác tuyển quy định **điểm a, mục 3.2, phần IV** khi đã chọn đăng ký NV1 ở địa bàn huyện/thị xã/thành phố nào thì NV2 cũng phải chọn trường cũng thuộc địa bàn đó.

Lưu ý: Học sinh không đăng ký NV2 đối với các trường có tỷ lệ xét tuyển 100% chỉ tiêu NV1 được quy định tại điểm b, mục 2, phần IV của Kế hoạch này. Khi xét NV2 chỉ xét hồ sơ của các học sinh có đăng ký NV2 trong hệ thống phần mềm tuyển sinh.

- Thứ tự xét tuyển các trường, sau khi có kết quả thi tuyển Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lần lượt như sau:

(1) Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh;

(2) Trường PTDTNT tỉnh;

(3) Sau khi có kết quả xét trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh và Trường PTDTNT tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển dữ liệu và thông báo điểm chuẩn xét tuyển NV1, NV2 cho tất cả các trường THPT. Các trường tổ chức xét tuyển NV1, NV2 theo chỉ tiêu được giao, lập danh sách trúng tuyển NV1, NV2 trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Điểm chuẩn xét tuyển NV2 phải cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn xét tuyển NV1 của trường đó;

(4) Xét tuyển bổ sung (nếu có) đối với các trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu giao.

- Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ quy định cụ thể thời gian đăng ký dự tuyển, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, thay đổi nguyện vọng dự tuyển, thời gian xét tuyển NV1, NV2, thời gian nộp hồ sơ xác nhận nhập học trong văn bản hướng dẫn thực hiện của Kế hoạch tuyển sinh này.

c) Quy định về thay đổi nguyện vọng

- Sở Giáo dục và Đào tạo công bố số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển từng trường THPT, từng môn chuyên của Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh trong suốt thời gian đăng ký hồ sơ dự tuyển sinh để học sinh, phụ huynh học sinh theo dõi và có thể đăng ký thay đổi NV1, NV2 vào các trường hoặc thay đổi đăng ký môn chuyên đối với trường chuyên nếu có nhu cầu. Việc đăng ký dự tuyển do học sinh, phụ huynh đăng ký trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo, trường THCS có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, in phiếu đăng ký dự tuyển từ hệ thống cho học sinh, phụ huynh học sinh ký xác nhận; đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ năm học 2023-2024 chưa trúng tuyển vào lớp 10 nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh tại trường THPT;

- Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ quy định khoảng thời gian được thay đổi nguyện vọng cho học sinh trong văn bản hướng dẫn tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2025-2026. Ngoài thời gian quy định sẽ không xét thay đổi nguyện vọng. Các trường THCS nhận đơn đăng ký thay đổi nguyện vọng và cập nhật việc thay đổi nguyện vọng của học sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh theo quy định hoặc phụ huynh có thể đăng ký thay đổi điều chỉnh nguyện vọng trực tuyến;

- Học sinh **trúng tuyển** vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh **không được** chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT không chuyên; trừ trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định;

- Học sinh **trúng tuyển** vào Trường PTDTNT tỉnh thì **không được** chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT khác; trừ trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định;

- Học sinh **không trúng tuyển** vào Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, PTDTNT tỉnh được quyền tham gia xét tuyển NV1 và NV2 vào các trường THPT thuộc địa bàn cư trú đã đăng ký dự tuyển;

- Học sinh **trúng tuyển NV1** thì **không được** quyền sử dụng **NV2**.

4. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

a) Tuyển thẳng vào trường PTDTNT tỉnh các đối tượng sau⁷:

- Học sinh là người dân tộc rất ít người;

- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

⁷ Theo điểm a, b khoản Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

b) Tuyển thẳng vào trường THPT công lập⁸ các đối tượng sau đây (trừ Trường PTDTNT tỉnh và Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh):

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở;
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;
- Học sinh là người khuyết tật;
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cử chọn.

c) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên⁹

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) cho các nhóm đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

d) Cộng điểm khuyến khích¹⁰

- Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.
- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười). Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

5. Quy định về môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, cách xét tuyển đối với các trường tổ chức thi tuyển và cách xét tuyển đối với trường tổ chức tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển

5.1. Đối với Thi tuyển Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh

a) Môn thi, thời gian làm bài, thang điểm, hệ số điểm bài thi¹¹

- Môn thi: học sinh dự thi làm 03 (ba) bài thi gồm: Bài thi môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh (môn thứ ba).
- Làm 01 (một) bài thi môn chuyên trong số các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, riêng Tin học học sinh có thể đăng ký chọn làm bài thi môn Tin học hoặc Toán.
- Thời gian làm bài thi, thang điểm:

⁸ Theo khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

⁹ Thực hiện theo khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

¹⁰ Theo khoản 3 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

¹¹ Theo điểm a, khoản 4, Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT.

Môn thi	Thời gian làm bài	Thang điểm, hệ số điểm môn thi, bài thi
Ngữ văn	120 phút	Thang điểm 10 (mười)
Toán	120 phút	
Tiếng Anh	60 phút	
Các môn chuyên	150 phút	Thang điểm 10 (mười) Tính hệ số 2

b) Nội dung đề thi và hình thức thi

- Nội dung đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở chủ yếu là lớp 9 với mức độ kiểm tra kiến thức cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về thực hành của người học; phân hoá được trình độ học sinh và phù hợp với thời gian quy định cho từng bài thi.

- Hình thức làm bài thi:

Môn thi/bài thi	Hình thức làm bài thi
Ngữ văn	20% trắc nghiệm (4 lựa chọn), 80% tự luận
Toán	30% trắc nghiệm (4 lựa chọn), 70% tự luận
Tiếng Anh	100% trắc nghiệm (4 lựa chọn)
Bài thi môn chuyên	
Toán, Ngữ văn	Tự luận 100%
Vật lí	Tự luận 100%; kiến thức môn KHTN (chủ yếu mạch kiến thức liên quan đến Vật lí)
Hóa học	Tự luận 100%; (chủ yếu mạch kiến thức liên quan đến Hóa học)
Sinh học	Tự luận 100%; (chủ yếu mạch kiến thức liên quan đến Sinh học)
Tiếng Anh	Áp dụng hình thức lồng ghép phù hợp để đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ
Tin học	Thi lập trình trực tiếp trên máy vi tính bằng cách chọn một trong các Ngôn ngữ lập trình: Python hoặc C++ hoặc Pascal

c) Cách xét tuyển đối với Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh

- Điều kiện xét tuyển: chỉ xét tuyển đối với học sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh bị kỷ luật từ mức hủy bài thi trở lên, các bài thi không chuyên (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) đều đạt **trên 2,0** điểm và bài thi môn chuyên đạt **từ 5,0** điểm trở lên;

- Cách tính điểm xét tuyển như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm của bài thi Toán} + \text{điểm của bài thi Ngữ văn} + \text{điểm của bài Tiếng Anh} + (\text{điểm bài thi môn chuyên} \times 2)$$

- Cách xét tuyển vào lớp chuyên: căn cứ vào chỉ tiêu giao cho từng lớp chuyên và điểm thi tuyển, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo điểm chuẩn từng lớp chuyên; Hội đồng tuyển sinh Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh tiến hành xét tuyển theo ĐXT từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu giao cho từng lớp chuyên. Trường hợp, xét đến chỉ tiêu cuối nhưng các học sinh có điểm thi tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Có điểm bài thi môn chuyên cao hơn;
- + Đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS (cùng môn thi chuyên) cao hơn;
- + Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn;
- + Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 8 cao hơn;
- + Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 7 cao hơn;
- + Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 6 cao hơn.

5.2. Đối với các trường tổ chức tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển

a) Cách tính điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh cấp THCS được tính như sau¹²:

Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
Tốt	Tốt	10
Tốt	Khá	9,0
Khá	Tốt	9,0
Khá	Khá	8,0
Đạt	Tốt	7,0
Tốt	Đạt	7,0
Khá	Đạt	6,0
Đạt	Khá	6,0
Đạt	Đạt	5,0

¹² Trường hợp học sinh THCS đã tốt nghiệp THCS từ năm học 2023-2024 nhưng chưa trúng tuyển lớp 10, thì lấy kết quả học lực và hạnh kiểm cả năm từng lớp để tính điểm xét tuyển, cụ thể: xếp loại học lực là “Giỏi” tương đương mức “Tốt”, “Trung bình” tương đương mức “Đạt”.

- Sử dụng **kết quả rèn luyện và học tập** cả năm của học sinh trong 4 năm học ở cấp THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) được quy đổi điểm sang thang điểm 10 cộng với điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên (nếu có) và cộng với điểm cộng thêm diện khuyến khích (nếu có) được quy định tại **điểm c, điểm d, mục 4, phần IV** của Kế hoạch này làm ĐXT.

Công thức tính điểm xét tuyển:

ĐXT = điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 6 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 7 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 8 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 9 + điểm ưu tiên (nếu có) + điểm khuyến khích (nếu có).

b) Cách xét tuyển

- Căn cứ chỉ tiêu được giao và ĐXT học sinh của từng trường, Sở Giáo dục và Đào tạo công bố điểm chuẩn trúng tuyển, danh sách học sinh trúng tuyển NV1, NV2 từng trường. Hội đồng tuyển sinh của trường tiến hành xét tuyển theo ĐXT từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu giao và lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

- Trong trường hợp không xét tuyển hết những học sinh có ĐXT ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau đây:

+ Có điểm bình quân¹³ các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 8 cao hơn;

+ Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 7 cao hơn;

+ Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 6 cao hơn.

- Trong trường hợp nếu trường đã xét tuyển NV2 nhưng vẫn thiếu so với chỉ tiêu giao thì tiếp tục **hạ điểm chuẩn** các nguyện vọng để xét tuyển bổ sung đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao.

6. Thời gian tổ chức tuyển sinh

- Thời gian tổ chức thi tuyển vào 02 ngày: **02/6/2025** và **03/6/2025**;

- Chấm thi từ ngày 04/6/2025 đến ngày 10/6/2025;

- Phúc khảo bài thi: từ ngày 17/6/2025;

- Xét tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 từ ngày: 20/6/2025 đến 25/7/2025;

¹³ Điểm bình quân tính như sau: (điểm Ngữ văn + Toán + Ngoại ngữ + Giáo dục công dân + Lịch sử và Địa lý + KHTN + Công nghệ + Tin học)/8 được làm tròn đến 2 số lẻ. Trường hợp HS tốt nghiệp THCS từ năm 2023-2024 thì lấy điểm TBCN các môn để tính.

- Chậm nhất đến ngày 30/7/2025 hoàn thành tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 đối với các trường THPT công lập.

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể về lịch nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh, thay đổi nguyện vọng, lịch thi, lịch xét tuyển vào các trường THPT và thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trường cho học sinh, phụ huynh biết thực hiện.

7. Sử dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hội nghị tập huấn và hướng dẫn sử dụng phần mềm tuyển sinh, công tác tuyển sinh lớp 10 THPT cho các trường THCS, THPT, THCS và THPT trong toàn tỉnh.

8. Tổ chức Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi

Tổ chức Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, phúc khảo bài thi, ... thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về công tác thi tuyển sinh lớp 10 THPT của Sở Giáo dục và Đào tạo.

9. Kinh phí tuyển sinh

Kinh phí chi cho công tác tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT từ nguồn ngân sách nhà nước đã được giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo hằng năm theo quy định; không thu lệ phí tuyển sinh của học sinh.

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG THPT NGOÀI CÔNG LẬP, HỆ GDTX TẠI CÁC TRUNG TÂM GDTX, TRUNG TÂM GDNN-GDTX CẤP HUYỆN

Đối với các trường THPT ngoài công lập, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Phú Yên, Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, các đơn vị có tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 GDTX cấp THPT năm học 2025-2026 được tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

1. Tuyển sinh lớp 10 THPT đối với các trường ngoài công lập

- Căn cứ Quy chế tuyển sinh, các trường THPT ngoài công lập chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước ngày 15/4/2025;

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh để thực hiện công tác tuyển sinh; công khai phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh, công bố kết quả tuyển sinh đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

- Hoàn tất công tác tuyển sinh trước ngày **25/8/2025**.

2. Tuyển sinh các lớp 10 GDTX cấp THPT

- Phương thức tuyển sinh: **Xét tuyển**;

- Các cơ sở giáo dục có dạy Chương trình GDTX cấp THPT xây dựng kế hoạch tuyển sinh của đơn vị mình trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước

khi tổ chức tuyển sinh; công khai phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, điều kiện dự tuyển sinh, kết quả tuyển sinh;

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh để thực hiện công tác tuyển sinh; tổ chức kiểm tra đối chiếu bản chính giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp THCS, học bạ, ... đảm bảo hợp lệ khi xét tuyển;

- Lập danh sách học sinh/học viên trúng tuyển vào lớp 10 GDTX cấp THPT năm học 2025-2026 trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo quy định.

- Hoàn tất công tác tuyển sinh trước ngày **30/8/2025**.

VI. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố¹⁴

- Chỉ đạo và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 THCS đối với trường PTDTNT cấp huyện, THCS trên địa bàn do phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu;

- Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh cấp THCS.

2. Các phòng giáo dục và đào tạo

- Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp.

- Lập kế hoạch tuyển sinh lớp 6 THCS đối với trường PTDTNT, THCS trực thuộc huyện, thị xã, thành phố trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6 THCS đối với trường PTDTNT phù hợp với địa phương;

- Thông báo các trường Tiểu học trên địa bàn quản lý biết kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 THCS đối với trường PTDTNT trên địa bàn huyện;

- Thông báo cho các trường Tiểu học và THCS, THPT, PTDTNT trên địa bàn quản lý biết Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 để có kế hoạch giảng dạy, ôn tập, học sinh đăng ký, nộp hồ sơ tuyển sinh vào các trường THPT, PTDTNT tỉnh đúng thời gian quy định;

- Hướng dẫn, kiểm tra, phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 THCS của trường PTDTNT, THCS trực thuộc huyện;

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo với UBND cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo công tác tuyển sinh đầu cấp theo quy định;

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh, phụ huynh học sinh biết và thực hiện đúng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026.

3. Các trường THPT, THCS và THPT, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, Trường PTDTNT tỉnh, Trung tâm GDTX tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã và các đơn vị có tuyển sinh hệ GDTX

¹⁴ Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT; Điều 17 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Đối với các trường THPT công lập có trách nhiệm thực hiện theo Điều 21 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các Trung tâm GDTX tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã và các đơn vị có tuyển sinh hệ GDTX lập kế hoạch tuyển sinh của đơn vị trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

- Triển khai Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh đến toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh biết;

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh của đơn vị và thông báo đến các trường THCS trong địa bàn tuyển sinh; đề xuất thành viên tham gia Hội đồng tuyển sinh của đơn vị trình Sở GDĐT ra Quyết định thành lập; chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục, **thu nhận, kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu hồ sơ tuyển sinh (nếu có)**, tổ chức tuyển sinh theo đúng Quy chế tuyển của Bộ, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; công bố điểm chuẩn trúng tuyển theo thông báo của Sở Giáo dục và Đào tạo, lập danh sách trúng tuyển và tờ trình gửi Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh, công bố danh sách trúng tuyển, chỉ tiêu xét tuyển NV1, NV2 (nếu có) theo thời gian quy định; in và ký chứng nhận trúng tuyển lớp 10 THPT cho học sinh;

- Các đơn vị tuyệt đối thực hiện theo đúng lịch và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo, hạn chế sai sót trong khâu kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu, đặc biệt là hướng dẫn đăng ký nguyện vọng của học sinh vào các trường;

- Thiết lập lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức biên chế lớp học đúng quy định sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh.

4. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

- **Phòng Quản lý chất lượng:** chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Sở trong công tác phối hợp với các Sở ban ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện tuyển sinh theo chức năng nhiệm vụ. Hướng dẫn và triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức tập huấn công tác tuyển sinh, tổ chức thi tuyển, chấm thi, phúc khảo, công bố điểm chuẩn trúng tuyển, chuyển kết quả cho các trường THPT để xét tuyển, hướng dẫn các trường xét tuyển bổ sung (nếu chưa đủ chỉ tiêu giao); tham mưu Lãnh đạo Sở xét duyệt điểm chuẩn trúng tuyển, kết quả trúng tuyển từng trường, phương án xét tuyển bổ sung đối với các trường chưa đủ chỉ tiêu giao.

- **Phòng Giáo dục Trung học-Giáo dục Thường xuyên và Giáo dục nghề nghiệp:** hướng dẫn cấu trúc, nội dung đề thi theo quy định; phối hợp với phòng Quản lý chất lượng, Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu cho Lãnh đạo Sở về nhân sự tham gia Hội đồng ra đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo kỳ thi tuyển sinh.

- **Văn phòng Sở:** chuẩn bị kinh phí cho công tác tuyển sinh; phối hợp các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị các điều

kiện đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, mua sắm phần mềm tổ chức tuyển sinh THPT trực tuyến.

- **Phòng Tổ chức cán bộ:** phối hợp các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Sở đề xuất, trình UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông; phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia Hội đồng coi, chấm thi, chấm phúc khảo...; tham mưu cho Lãnh đạo Sở ban hành các Quyết định liên quan đến công tác tuyển sinh (Hội đồng thi, các ban kỳ thi, ...), Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các đơn vị trực thuộc.

- **Phòng Kế hoạch - Tài chính:** chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Sở lập kế hoạch phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2025 - 2026 trình UBND tỉnh phê duyệt.

- **Thanh tra Sở:** xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:** theo nhiệm vụ được phân công phối hợp với phòng Quản lý chất lượng thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm học 2025-2026.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời cho Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Quản lý chất lượng) giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Vụ Giáo dục phổ thông, Bộ GDĐT;
- Cục GDNN và GDTX, Bộ GDĐT;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng GDĐT, các trường trực thuộc;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX;
- Báo Phú Yên;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Yên;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCL.



GIÁM ĐỐC


Trần Khắc Lễ

Phụ lục 01

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP



	Trường	Tổng số		Trong đó tuyển mới lớp 10		
		Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ
	Toàn tỉnh	705	29.988	227	10.025	96,28
I	Thành phố Tuy Hòa	162	6.700	50	2.130	99,77
1	PTDNTN Tỉnh	9	314	3	105	
2	THPT chuyên Lương Văn Chánh	27	945	9	315	
3	THPT Ngô Gia Tự	32	1.388	9	405	
4	THPT Nguyễn Huệ	40	1.730	12	540	
5	THPT Nguyễn Trãi	33	1.467	11	495	
6	THPT Nguyễn Trường Tộ	21	856	6	270	
II	Thị xã Sông Cầu	76	3.298	24	1.080	96,09
1	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	11	455	3	135	
2	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	7	305	2	90	
3	THPT Phan Chu Trinh	28	1.230	9	405	
4	THPT Phan Đình Phùng	30	1.308	10	450	
III	Huyện Đồng Xuân	48	1.889	16	680	95,10
1	THCS và THPT Chu Văn An	11	375	4	140	
2	THPT Lê Lợi	24	1.023	8	360	
3	THPT Nguyễn Thái Bình	13	491	4	180	
IV	Huyện Tuy An	94	4.094	30	1.350	94,08
1	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	11	442	3	135	
2	THPT Võ Thị Sáu	21	926	7	315	
3	THPT Lê Thành Phương	34	1.502	11	495	
4	THPT Trần Phú	28	1.224	9	405	
V	Huyện Sơn Hòa	43	1.846	16	720	87,70
1	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	6	215	2	90	
2	THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	6	267	3	135	
3	THPT Phan Bội Châu	31	1.364	11	495	
VI	Huyện Sông Hinh	42	1.745	15	645	94,71
1	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	6	214	2	80	
2	THPT Nguyễn Du	24	1.080	9	405	
3	THPT Tôn Đức Thắng	12	451	4	160	
VII	Huyện Tây Hòa	90	3.908	28	1.260	97,90
1	THPT Lê Hồng Phong	38	1.692	12	540	
2	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	29	1.266	9	405	
3	THPT Phạm Văn Đồng	23	950	7	315	
VIII	Huyện Phú Hòa	73	3.153	24	1.080	98,72
1	THPT Trần Bình Trọng	18	740	6	270	
2	THPT Trần Quốc Tuấn	28	1.244	9	405	
3	THPT Trần Suyễn	27	1.169	9	405	
IX	Thị xã Đông Hòa	77	3.355	24	1.080	96,43
1	THPT Lê Trung Kiên	27	1.200	8	360	
2	THPT Nguyễn Công Trứ	20	864	7	315	
3	THPT Nguyễn Văn Linh	30	1.291	9	405	

Trong đó: Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh tuyển 315 học sinh/09 lớp chuyên. Số lớp và học sinh các lớp chuyên như sau:

Lớp	Số lớp	Tổng số học sinh
Chuyên Toán	02 lớp	70 học sinh
Chuyên Vật lí	01 lớp	35 học sinh
Chuyên Hóa học	01 lớp	35 học sinh
Chuyên Sinh học	01 lớp	35 học sinh
Chuyên Ngữ văn	01 lớp	35 học sinh
Chuyên Tiếng Anh	02 lớp	70 học sinh
Chuyên Tin học	01 lớp	35 học sinh
Tổng cộng	09 lớp	315 học sinh

